

Bản án số: 82/2020/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Thiết, ông Giáp Đức Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bàn Thị P, sinh năm 1987; tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn CP, xã Hợp Tiến, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Giao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: không đi học.

- Bố đẻ: Bàn Phúc Liên, sinh năm 1950; mẹ đẻ: Hoàng Thị Thái, sinh năm 1964.

- Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ năm.

- Chồng: Trần Văn Cường, sinh năm 1980;

- Con: Bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án: Bản án số 70 ngày 10/9/2019, TAND huyện LG xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đang hoãn chấp hành hình phạt tù.

- Nhân thân: Ngày 04/11/2011 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt về hành vi bán dâm.

- Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo P có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Giáp Văn T, sinh năm 1980; tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký HKTT: thôn BL, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Nơi ở: thôn K, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 01/12.

- Bố đẻ: Giáp Huy Tiệp, sinh năm 1950; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thìn, sinh năm 1950.

- Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ hai.

- Vợ: Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 1978;

- Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Bản án số 121/2014/HSPT ngày 20/5/2014, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Dâm ô đối với trẻ em, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự vào năm 2014.

+ Ngày 03/6/2020 bị Công an huyện LG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ 20/3/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện LG. Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Bàn Thị P:** Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: khu 3, thị trấn Kép, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Viết Sơn, sinh ngày 25/3/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đền Trắng, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

*** Đại diện theo pháp luật của anh Sơn:**

- Ông Nguyễn Viết Công, sinh năm 1982 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đền Trắng, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Ông Nguyễn Đức Chung, Phó Bí thư Đoàn thanh niên huyện LG, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Trương Văn Hà, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Giữa, xã Nghĩa Hòa, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Thị P, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại Thôn CP, xã Hợp Tiến, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên và Giáp Văn T, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú tại Thôn BL, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ tình cảm nên từ khoảng tháng 01/2020 P và T thuê nhà ở thôn K, xã HS, huyện LG để sống chung như vợ chồng. Trong thời gian chung sống P biết T nghiện ma túy Heroine, một số lần T đưa tiền cho P để P đi mua hộ ma túy về cho T sử dụng, sau đó do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên P nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời.

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 20/3/2020, tại nơi ở của P và T thuộc thôn K, xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác của Công an huyện LG bắt quả tang Giáp Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Viết Sơn, sinh

ngày 25/3/2006 trú tại thôn Đền Trắng, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ các vật chứng:

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất cục bột do Sơn tự lấy ở túi quần phía trước bên trái ra giao nộp và khai là ma túy vừa mua được của T, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT” ; thu tại túi quần phía trước bên phải của Sơn 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi chữ và số “DS10620516”.

- T tự giác giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri “DS10620516” và khai do Sơn trả tiền mua ma túy; thu tại túi quần phía trước bên trái của T đang mặc số tiền 1.011.000đ (BL 16-19).

Quá trình làm việc, T khai nhận tốp ma túy bán cho Sơn là của P nhờ T mang ra bán hộ. Hồi 15 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T và P ở thôn K, xã HS, huyện LG, thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 50 đoạn ống nhựa (gồm 35 đoạn màu vàng, 15 đoạn màu xanh) đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột, do P tự giác lấy ở góc nhà phía trước bên phải cạnh tủ quần áo ra giao nộp. Cơ quan điều tra đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu “KX”.

- Thu trên đệm trong nhà 01 ví giả da có kẻ caro, bên trong có 3.800.000đ và 01 đăng ký xe mô tô 98F1- 10375.

Ngày 20/3/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 45 gửi Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT” và “KX”.

Tại kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 23/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong một phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,033 gam, loại Heroine.

- Trong một phong bì có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 50 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (trong đó có 35 đoạn màu vàng, 15 đoạn màu xanh), được đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu đỏ đều là ma túy, có khối lượng 1,945 gam, loại Heroine (BL 40-41).

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Khoảng giữa tháng 3/2020, P một mình đến mua của Phạm Ngọc Thuận, sinh năm 1981 ở khu 3, thị trấn Kép, huyện LG 2.500.000đ ma túy Heroine rồi mang về nhà chia nhỏ vào các đoạn ống nhựa để bán kiếm tiền chênh lệch. Khoảng 09 giờ ngày 20/3/2020, P đang đứng trong sân nhà ở thôn K, xã HS, huyện LG thì Nguyễn Viết Sơn đến, Sơn đứng ngoài cổng gọi P bảo “Đề cho một cái”, P hiểu ý là bán cho Sơn 01 tốp ma túy Heroine nên đi vào trong nhà lấy 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine mang ra cổng. Thấy P đi ra, Sơn dùng tay phải đưa tờ tiền 100.000đ cho P qua khe cổng, P dùng tay phải nhận tiền, tay trái cầm tốp ma túy đưa cho Sơn. Sau khi mua được ma túy, Sơn đi bộ ra đoạn đầu ngõ rẽ vào nhà P sử dụng bằng cách đốt lửa và hít. Số tiền bán ma túy cho Sơn, ngay sau đó P đã dùng đi chợ mua thức ăn về ăn trưa. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, do tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy nên Sơn nhờ Trương Văn Hà, sinh

năm 2000 ở thôn Giữa, xã Nghĩa Hoà, huyện LG chở đến nhà P để mua ma túy. Hà đỗ xe cách cổng nhà P khoảng 5 mét, Sơn đi bộ vào đứng sát bên ngoài cánh cổng nhà P và gọi “Chị P ơi”, lúc này P và T đang nằm ngủ trong nhà, nghe thấy tiếng Sơn gọi biết là hỏi mua ma túy nên P gọi T dậy, P lấy 01 tép ma túy Heroine có đặc điểm là 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất cục bột màu trắng đưa cho T bảo mang ra cổng bán hộ. T cầm tép ma túy đi ra cổng, thấy vậy Sơn bảo “Để cho em một cái” và đưa 100.000đ qua khe cổng cho T, T cầm tiền rồi giao ma túy cho Sơn, Sơn cầm tép ma túy đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Đúng lúc này, lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan như nêu trên.

Căn cứ lời khai của Sơn về địa điểm sử dụng ma túy mua của P, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tại đoạn đầu ngõ rẽ vào nhà P, thu giữ được 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt và 01 đoạn ống nhựa màu vàng. Ngày 13/5/2020, Cơ quan điều tra đã trực tiếp cho P xem xét vật chứng thu giữ trên. Sau khi xem, P nhận được đoạn ống nhựa trên có đặc điểm giống đoạn ống nhựa đựng ma túy mà P đã bán cho Sơn.

Ngày 13/5/2020, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra hành vi P bán ma túy cho Sơn vào buổi sáng ngày 20/3/2020. Kết quả: Cả P và Sơn đều diễn tả lại các hành động mua bán ma túy phù hợp với lời khai.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Sơn và thu giữ khi khám xét khẩn cấp, P khai T là người đưa tiền cho P 2.500.000đ để P đến mua ma túy của Phạm Ngọc Thuận mang về bán kiếm lời. Tuy nhiên T không thừa nhận, T khai toàn bộ số ma túy do P tự mua và quản lý một mình, thỉnh thoảng cho T 01 tép để sử dụng, T chỉ bán ma túy cho Sơn vào buổi chiều ngày 20/3/2020 do P nhờ bán hộ. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T và P đối chất, tuy nhiên cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của P, không có các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh T đồng phạm với P về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Sơn vào sáng ngày 23/3/2020 và số ma túy tàng trữ để bán thu giữ được khi khám xét khẩn cấp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bàn Thị P và Giáp Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, vi phạm pháp luật và hứa cải tạo tốt, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tái phạm.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Thị P là bà Nguyễn Thị Như Quỳnh trình bày: Bị cáo P phạm tội là do một phần bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, một phần vì hoàn cảnh của bị cáo phải nuôi dưỡng 04 con nhỏ mà không có công ăn việc làm. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 08 năm tù để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích.

Bản cáo trạng số 66/KSĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Bàn Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Bàn Thị P, Giáp Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 70/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện LG, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” và “KT” có chữ ký cùng Hoàng Xuân Phú, Hán Văn Bắc, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Viết Sơn, Vi Văn Út, Trương Văn Hà, điểm chỉ ngón trỏ phải của Giáp Văn T và đóng dấu của Công an xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có chứa 0,025 gam và 1,836 gam ma túy Heroin hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ghi chữ và số “DS10620516”; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt và 01 đoạn ống nhựa màu vàng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền mua bán trái phép chất ma túy là 100.000đ;

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 4.811.000đ; 01 ví giả da có kẻ caro, 01 đăng ký xe mô tô 98F1-10375. Nhưng tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị xem xét về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LG, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Bàn Thị P và Giáp Văn T tại phiên tòa đã thừa nhận các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 20/3/2020, tại nơi ở của Bàn Thị P và Giáp Văn T thuộc thôn K, xã HS, huyện LG, P có hành vi bán trái phép 01 tép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Viết Sơn, sinh ngày 25/3/2006 với giá 100.000đ. Sau đó đến khoảng 13 giờ ngày 20/3/2020, vẫn tại nhà ở của mình, P đưa cho T 01 tép ma túy Heroine có khối lượng 0,033 gam để bán tiếp cho Sơn với giá 100.000đ, khi T và Sơn vừa giao nhận tiền và ma túy cho nhau xong thì bị Công an huyện LG bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Ngoài ra, khám xét khẩn cấp chỗ ở của P và T còn thu giữ được 1,945 gam ma túy Heroine của P tàng trữ để bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như vật chứng đã thu hồi; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Do đó có đầy đủ cơ sở để khẳng định Bàn Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Giáp Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Khi lượng hình, HĐXX có xem xét tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Bàn Thị P dùng tiền của mình mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời và đưa ma túy cho T mang ra công bán nên có vai trò chính, cao hơn bị cáo Giáp Văn T và phải chịu hình phạt cao hơn. Bị cáo Giáp Văn T có vai trò thứ 2 trong vụ án, bởi lẽ: khi được bị cáo P bảo mang ma túy ra công bán thì bị cáo không những không can ngăn mà đồng ý ngay và đã giúp sức tích cực, trực tiếp mang ma túy ra bán cho Nguyễn Việt Sơn.

Về mức hình phạt đối với bị cáo P thấy: Bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội khi đang có thai; bị cáo P là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và hiện nay đang trực tiếp nuôi dưỡng 05 con nhỏ. Vì vậy cần xử mức hình phạt nhẹ hơn so với đại diện Viện kiểm sát huyện LG đề nghị là phù hợp.

[4]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bàn Thị P và Giáp Văn T đều có nhân thân xấu.

- Bị cáo P: Ngày 04/11/2011 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt về hành vi bán dâm.

- Bị cáo T: Bản án số 121/2014/HSPT ngày 20/5/2014, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Dâm ô đối với trẻ em, bị cáo đã chấp hành xong

hình phạt tù và án phí hình sự vào năm 2014; Ngày 03/6/2020 bị Công an huyện LG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo P: Năm 2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện LG xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo P: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội khi đang có thai nên được áp dụng điểm s, n khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo T: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có bố để được Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng khen thưởng do có nhiều đóng góp trong sự nghiệp bảo vệ an ninh biên giới Tổ quốc nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P thuộc diện hộ nghèo; là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập. Bị cáo Giáp Văn T là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có tài sản gì. Vì vậy, cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Viết Sơn là người mua ma túy của P và T để sử dụng, thời điểm thực hiện Sơn chưa đủ 14 tuổi nên không bị xử phạt vi phạm hành chính. Cơ quan điều tra đã thông báo, trao đổi với gia đình để quản lý, giáo dục đối với Sơn.

Đối với hành vi đưa ma túy cho T sử dụng của Bàn Thị P. Quá trình điều tra làm rõ P và T cùng chung sống với nhau như vợ chồng, ở cùng một nhà, theo P khai lý do đưa cho T ma túy vì nguồn gốc tiền mua ma túy là của T, P không có mục đích vụ lợi gì, việc T sử dụng ma túy như thế nào P hoàn toàn không biết. Do vậy, hành vi của P không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát đã có văn bản đề nghị Công an huyện LG xem xét xử phạt hành chính đối với P về hành vi giúp sức cho T sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Công an huyện LG đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Về nguồn gốc ma túy P khai là mua của Phạm Ngọc Thuận. Căn cứ lời khai của P, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thuận nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra Thuận không thừa nhận đã bán ma túy cho P, Cơ quan điều tra đã cho P và Thuận đối chất, tuy nhiên cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Do không có tài liệu nào khác chứng minh Thuận là người bán ma túy cho P nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trương Văn Hà là người đi cùng Sơn, nhưng không biết mục đích Sơn đi mua ma túy và không tham gia trao đổi, mua bán ma túy nên không đề cập xử lý; bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1966 ở khu 3, thị trấn Kép, huyện LG đã cho P thuê nhà, nhưng không biết P và T mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[6]. Về xử lý Vật chứng:

- Đối với 02 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” và “KT” có chữ ký cùng Hoàng Xuân Phú, Hán Văn Bắc, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Viết Sơn, Vi Văn Út, Trương Văn Hà, điểm chỉ ngón trỏ phải của Giáp Văn T và đóng dấu của Công an xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có chứa 0,025 gam và 1,836 gam ma túy Heroin hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ghi chữ và số “DS10620516”; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt và 01 đoạn ống nhựa màu vàng là vật dụng để Sơn sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000đ có số seri “DS10620516” là tiền mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 4.811.000đ; 01 ví giả da có kẻ caro, 01 đăng ký xe mô tô 98F1-10375 là tài sản của T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo P thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Bàn Thị P và Giáp Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 106; 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3, Điều 12; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bàn Thị P. Xử phạt bị cáo P 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 70/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện LG, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giáp Văn T. Xử phạt bị cáo T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2020. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[2]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” và “KT” có chữ ký cùng Hoàng Xuân Phú, Hán Văn Bắc, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Viết Sơn, Vi Văn Út, Trương Văn Hà, điểm chỉ ngón trỏ phải của Giáp Văn T và đóng dấu của Công an xã HS, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có chứa 0,025 gam và 1,836 gam ma túy Heroin hoàn

lại sau giám định; 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ghi chữ và số “DS10620516”; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt và 01 đoạn ống nhựa màu vàng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền mua bán trái phép chất ma túy là 100.000đ;

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 4.811.000đ; 01 ví giả da có kẻ caro, 01 đăng ký xe mô tô 98F1-10375. Nhưng tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án.

[3]. Án phí: Bị cáo Bàn Thị P được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Giáp Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- THADS huyện LG;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang